TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2026/DS-ST
Ngày: 20-8-2026
Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hợp đồng thuê tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thanh Cần
2. Ông Lê Quốc Quân

- Thư ký phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa, Thư ký Tòa án nhân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 335/2025/TLST-DS ngày 18/11/2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hợp đồng thuê tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2026/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2025/QĐST-DS ngày 31/7/2025 của Toà án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Che Khải P, sinh năm 1964; thường trú: 76/2/3 P, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1984, địa chỉ: số I, đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc ông Trần Khánh D, sinh năm 2000, địa chỉ H, T, ấp Q, phường T, thành phố Đ. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Wang Jian L1, sinh năm 1961; địa chỉ thường trú: Tầng H, số A, ngõ A, đường G, quận T, thành phố Y, Đài Loan (Trung Quốc). Địa chỉ

nơi làm việc: Công ty TNHH S, Thửa đất số 1211, Tờ bản đồ số 47, Đường K, Tổ G, Khu phố B, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Tô Bảo L2, sinh năm 1960; địa chỉ: 2 đường K, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Do chỗ quen biết nên vào ngày 22 tháng 08 năm 2015, ông Che Khải P có cho ông Wang Jian L1 (còn gọi là Wuang Yin L3) mượn 178.000.000 đồng (một trăm bảy mươi tám triệu đồng) để chuộc lại xe ô tô con có nhãn hiệu: Luxgen, biển số xe: 61A-191.80 đã cầm cố cho người tên V. Sau đấy không lâu, ông Wang Jian L1 thiếu nợ người khác, chủ nợ có kêu giang hồ tới nhà ông L1 để đòi thì ông W có gọi điện thoại cho ông C Khải Phu cầu cứu và trả giúp số tiền như sau: Ngày 10/09/2015 mượn số tiền là 44.000.000 đồng (bốn mươi bốn triệu đồng), ngày 15/10/2015 mượn số tiền là 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng), ngày 29/10/2015 mượn số tiền là 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng), ngày 02/11/2015 mượn với số tiền là 500.000 (năm trăm nghìn đồng), ngày 04/11/2015 mượn với số tiền là 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng), ngày 06/11/2015 mượn với số tiền là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), ngày 23/12/2015 mượn với số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), ngày 15/02/2016 mượn với số tiền là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), ngày 25/02/2016 mượn với số tiền là 6.236.000 đồng (sáu triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng), ngày 29/03/2016 mượn với số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), ngày 16/05/2016 mượn với số tiền là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng), ngày 21/08/2016 mượn với số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Tổng cộng số tiền ông L1 mượn ông Che Khải P là 499.386.000 đồng (bốn trăm chín mươi chín triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng). Ngày 05/12/2016, ông Wang Jian L1 bán cho vợ chồng ông Che Khải P (vợ ông Che Khải P đứng tên bên mua là Tô Bảo L2) chiếc xe ô tô con màu nâu, nhãn hiệu Luxgen, biển số 61A- 191.80 (số khung 1S12CS000192, số máy G22TE003633) theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004883 do Phòng C1 Công an tỉnh B cấp ngày 17/10/2014. Theo giấy chứng nhận thì tên chủ xe là Công ty TNHH MTV T (mã số doanh nghiệp: 3702148718, địa chỉ: D, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương). Tuy nhiên, ông L1 nói với ông C Khải Phu đây là xe của cá nhân ông L1, do ông L1 là người nước ngoài không đứng được tên trên giấy tờ xe nên đã mua xe với tư cách của doanh nghiệp, Công ty T này là của ông L1, do đó, vợ chồng ông Che Khải P đã tin tưởng đồng ý mua xe và đã đưa đủ cho ông L1 số tiền mua xe là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng). Sau khi bán xe, ông L1 nói ông L1 cần thiết dùng xe để phục vụ cho

công việc nên xin ông Che Khải P cho mượn lại xe và hai bên có thỏa thuận mỗi tháng ông L1 sẽ trả cho vợ chồng ông C Khải Phu 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền thuê xe.

Từ tháng 6/2022 đến nay, ông L1 không trả cho ông Che K Phu tiền thuê xe, cũng không trả xe cho ông C Khải Phu . Đến nay đã nhiều năm trôi qua, ông Che Khải P đã cố gắng liên hệ yêu cầu ông L1 trả tiền và xe cho ông C Khải Phu nhưng ông L1 đã chặn mọi phương thức liên lạc của ông Che Khải P, thay đổi chỗ ở (lúc bán xe cho vợ chồng ông Che Khải P, ông L1 ở Chung cư T địa chỉ tại phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, sau đó ông L1 chuyển đi ở nhiều chỗ khác) khiến ông Che Khải P không thể làm gì để đòi lại tài sản của mình. Theo thông tin ông Che Khải P được biết thì hiện nay ông L1 đang ở và làm việc tại địa chỉ: xưởng T1 (xưởng H), đường T, tổ B, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với những lý do trình bày nêu trên, nay ông Che Khải P làm đơn này kính mong Tòa án xem xét giải quyết giúp ông Che Khải Phu :

- Buộc ông Wang J Lin trả lại cho ông C Khải Phu tổng số tiền đã mượn là 499.386.000 đồng (bốn trăm chín mươi chín triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng);

- Buộc ông L1 thanh toán tiền thuê xe cho ông C Khải Phu với giá 10 triệu đồng/tháng kể từ tháng 6/2022 đến khi ông L1 trả lại xe cho vợ chồng ông Che Khải P, tạm tính đến thời điểm khởi kiện này là 27 tháng, số tiền là 10 triệu đồng/tháng x 27 tháng là 270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng);

- Buộc ông L1 trả lại cho vợ chồng ông Che K Phu chiếc xe ô tô con mà ông L1 đã mượn của vợ chồng ông C Khải Phu nhãn hiệu: Luxgen, biển số xe: 61A-191.80, tạm tính giá trị chiếc xe hiện tại là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Tổng giá trị tạm tính tài sản ông C Khải Phu yêu cầu ông L1 trả cho ông C Khải Phu khoảng 969.368.000 đồng (chín trăm sáu mươi chín triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng thuê tài sản, nguyên đơn chỉ khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Wang J Lin trả lại cho ông C Khải Phu tổng số tiền đã mượn là 499.386.000 đồng.

Bị đơn ông Wang Jian L1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Tô Bảo L2 thống nhất lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời có đơn xin rút một phần yêu cầu độc lập về việc tranh chấp hợp đồng thuê tài sản.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng vay tài sản, với nội dung bị đơn vay của nguyên đơn nhiều lần với tổng số tiền là 499.386.000 đồng, đến hạn, bị đơn không thanh toán là ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn là có cơ sở chấp nhận. Đối với yêu cầu của nguyên đơn và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tô Bảo L2 về tranh chấp hợp đồng thuê tài sản, các đương sự đã có đơn xin rút, đề nghị đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tô Bảo L2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn ông Che Khải P và bị đơn ông Wang Jian L1 là tranh chấp hợp đồng dân sự (hợp đồng vay tài sản) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Wang Jian L1 là người nước ngoài hiện đang cư trú và làm việc trên địa bàn thụ lý của Toà án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35, Điều 39 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc tham gia tố tụng: Công ty TNHH MTV T đã được Toà án xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tô Bảo L2 có đơn xin rút yêu cầu độc lập với bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng thuê tài sản cho nên Hội đồng xét xừ xét thấy không cần thiết đưa Công ty TNHH MTV T tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn ông Che Khải P (thông qua đại diện hợp pháp) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tô Bảo L2 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Wang Jian L1 đã được Tòa

án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo thủ tục chung.

II. Về nội dung:

[1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với tranh chấp hợp đồng thuê tài sản: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Che Khải P có đơn tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn rút yêu cầu độc lập về tranh chấp hợp đồng thuê tài sản (bao gồm yêu cầu buộc bị đơn trả lại xe ô tô nhãn hiệu Luxgen, biển số 61A-191.80 và thanh toán tiền thuê xe 270.000.000 đồng). Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và việc rút yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản: Xét yêu cầu của ông C Khải Phu buộc ông Wang Jian L1 trả số tiền vay gốc 499.386.000 đồng (bốn trăm chín mươi chín triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng): Căn cứ vào các giấy biên nhận tiền, chứng từ giao nhận và bản tự khai của nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án, xác định từ ngày 22/08/2015 đến ngày 21/08/2016, ông Che Khải P đã nhiều lần giao cho ông W Jian Lin vay tổng số tiền là 499.386.000 đồng. Quá trình giao dịch vay tiền được xác lập trên cơ sở tự nguyện giữa các bên thể hiện là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng ông Wang Jian L1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt đầy đủ thông báo và tài liệu chứng cứ nhưng không có ý kiến phản đối hay chứng cứ chứng minh đã trả số tiền trên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Wang Jian L1 phải có trách nhiệm thanh toán số tiền vay gốc 499.386.000 đồng là có căn cứ chấp nhận toàn bộ. Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bị đơn thanh toán lãi chậm trả, đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Wang Jian L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể: Án phí = 20.000.000 đồng

+ 4% × (499.386.000 đồng - 400.000.000 đồng) = 20.000.000 + 3.975.440 = 23.975.440 đồng. Nguyên đơn ông Che Khải P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu đã đình chỉ và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.540.000 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004436 ngày 16/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Che Khải P về việc tranh chấp hợp đồng thuê tài sản (gồm yêu cầu buộc ông Wang J Lin trả lại xe ô tô nhãn hiệu Luxgen, biển số 61A-191.80 và thanh toán số tiền thuê xe 270.000.000 đồng).

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông C Khải Phu về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn ông Wang Jian L1;

Buộc ông Wang Jian L1 có trách nhiệm thanh toán cho ông C Khải Phu số tiền vay gốc là 499.386.000 đồng (bốn trăm chín mươi chín triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Wang Jian L1 phải chịu 23.975.440 đồng (Hai mươi ba triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn bốn trăm bốn mươi đồng). Nguyên đơn ông Che Khải P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu đã đình chỉ và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.540.000 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng) theo biên

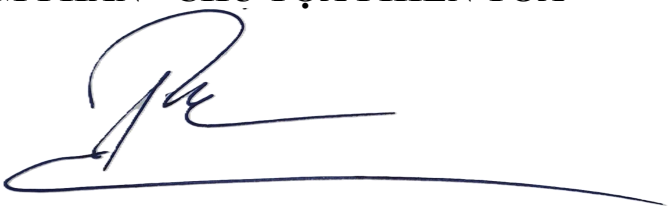
lai thu tiền số 0004436 ngày 16/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – TP.HCM;
- THADS Thành phố HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA



Nguyễn Tấn Tâm